

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN ĐỘNG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19 /2021/HSST**
Ngày 27 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lã Văn Minh
2. Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/HS - ST, ngày 28/6/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXX – HSST ngày 13/7/2021, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn N, sinh năm 1989

Họ tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp khi phạm tội: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Đảng, đoàn thể: không; Con ông Hoàng Ngọc C, con bà Phan Thị L; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 04 chị em, bản thân bị cáo là con út trong gia đình; Vợ Nguyễn Thị P và bị cáo có 02 con.

Tiền sự: Ngày 02/02/2021, N bị Công an thị trấn T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép (bán bảng đề, ấn phẩm khác cho việc đánh lô, đề).

Tiền án: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Động; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn T, sinh năm 1977

Họ tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp khi phạm tội: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 05/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Hoàng Văn H, con bà: Nguyễn Thị X; Anh chị em ruột: Bị cáo có 06 anh em, bản thân là con thứ 4 trong gia đình; Vợ Hoàng Thị N và bị cáo có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Bàn Văn T1, sinh năm 1993; Vắng mặt
Cư trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện S, Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; Vắng mặt
Cư trú tại: Thôn R, xã Th, S, Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nông Văn G, sinh năm 1982; Có mặt
Cư trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, Sơn Động, Bắc Giang.

4. Anh Đàm Văn Th, sinh năm 1982; Có mặt
Cư trú tại: Tổ dân phố T, TT A, huyện S, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

1. Vào hồi 21 giờ 15 phút ngày 04/3/2021, Công an huyện Sơn Động bắt quả tang tại nhà Hoàng Văn T ở Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S có một số đối tượng đang chơi trò chơi máy bắn cá được thua bằng tiền, bắt giữ các đối tượng: Hoàng Văn N, Trương Văn Đ, Bàn Văn T1 và Nguyễn Văn H. Khi bắt quả tang Công an đã thu giữ 01 máy bắn cá, màu nâu-đen-đỏ, dài 1,85m, rộng 1,34m, cao 0,71m, là máy các đối tượng đang chơi, thu giữ trên mặt bàn máy bắn cá tại vị trí trước mặt Bàn Văn T1 số tiền 2.200.000đ, trước mặt Trương Văn Đ số tiền 2.600.000đ; thu giữ tại túi quần của Hoàng Văn N số tiền 9.680.000đ và 01 điện thoại Vivo màu đen; ngoài ra còn thu giữ 01 máy bắn cá, màu nâu-đen-đỏ, 02 thẻ quẹt từ hình chữ nhật màu xanh đen có chữ “TL CPU2Gh” ở trên mặt thẻ (thẻ N dùng để nạp tiền cho người chơi), 01 máy bắn gấu màu vàng- đỏ. Sau khi bắt giữ Cơ quan công an đã chụp ảnh vật chứng, số tiền hiện trên máy và niêm phong số vật chứng trên để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/3/2021, Hoàng Văn N đến nhà Hoàng Văn T để trông máy bắn cá, khi đến nơi N thấy T đang ở nhà. Sau đó N lấy thẻ từ (chíp) từ trên bàn máy bắn cá và được T hướng dẫn cho cách lên điểm, tỉ lệ đổi tiền lấy điểm là 10đ = 01 điểm. Đến khoảng 21 giờ cùng

ngày, Trương Văn Đ đi bộ đến nhà Hoàng Văn T để ngồi vào 01 cửa chơi trò chơi bắn cá được thua bằng tiền. Lần thứ nhất Đ đưa cho Ngọc 500.000đ để N dùng thẻ từ nạp 50.000 điểm, chơi được một lúc Đoàn rút ra 20.000 điểm tương ứng với số tiền 200.000đ, lần thứ hai Đ đưa cho N 3.000.000đ để nạp vào máy bắn cá 300.000 điểm, lúc này do N đứng xa vị trí chơi của Đ nên đã nhờ T là chủ nhà đang đứng ở gần đó lên điểm hộ, T đồng ý và cầm thẻ từ nạp điểm cho Đ; trong quá trình chơi Đ tiếp tục rút lần thứ hai 200.000 điểm tương ứng với số tiền 2.000.000đ. Một lúc sau có Bàn Văn T1 đi bộ đến nhà T và tham gia chơi. T1 nạp điểm và đưa tiền cho N tổng cộng 04 lần: Lần thứ nhất số tiền 200.000đ mua được 20.000 điểm, lần thứ hai số tiền 300.000đ mua được 30.000 điểm, lần thứ ba số tiền 300.000đ mua được 30.000 điểm, lần thứ tư số tiền 200.000đ mua được 20.000 điểm. Sau đó Nguyễn Văn H đi bộ đến nhà T, do có mối quan hệ quen biết nên H xin T1 cho 5000 điểm để chơi, T1 đồng ý và nói với N dùng thẻ từ thao tác trên máy cá trừ 5000 điểm ở vị trí của T1 đang ngồi chơi và lên điểm ở vị trí của H chơi với số điểm 5.000. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày, các đối tượng đang chơi thì bị Công an huyện Sơn Động bắt quả tang. Khi bị bắt số điểm của Đ hiện trên máy bắn cá là 120.210 điểm tương ứng với số tiền 1.202.100đ; số điểm của T1 là 19.160 điểm tương ứng với số tiền 191.600đ; số điểm của H là 57.720 điểm, tương ứng với số tiền 577.200đ.

Qua đấu tranh các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi game bắn cá như sau: Các đối tượng sử dụng máy chơi game chuyên dụng có tích hợp phần mềm chơi game bắn cá. Máy bắn cá điện tử có tất cả 08 cửa chơi gồm 02 thanh dọc, mỗi thanh có 03 cửa chơi, 02 thanh ngang mỗi thanh có 01 cửa chơi. Người chơi ngồi vào các cửa tương ứng trên máy bắn cá. Người chơi sẽ phải dùng tiền để mua điểm và N với vai trò là người quản lý máy, là người cầm thẻ từ cài đặt điểm, thu tiền cũng như trả tiền thưởng cho khách chơi. Sau khi nhận tiền, N dùng thẻ từ nạp điểm với tỉ lệ 10đ = 01 điểm vào cửa (vị trí) chơi trên máy bắn cá của người chơi. Người chơi sử dụng các phím chức năng, cần điều khiển có sẵn trên máy cá để điều khiển hướng bắn vào hình các con cá đang bơi trên màn hình nằm ở giữa máy. Mỗi lần bắn đạn thì điểm của người chơi sẽ bị máy tự động trừ, nếu bắn chết cá thì máy sẽ tự động cộng thêm điểm. Nếu cửa nào hết điểm thì máy sẽ tự động dừng chơi ở cửa đó, lúc đó người chơi sẽ thua hết số tiền đã mua điểm, nếu muốn tiếp tục chơi thì phải đưa thêm tiền cho N để nạp thêm điểm. Người chơi có thể nạp thêm tiền, rút bớt tiền hoặc dừng chơi ở bất kỳ thời điểm nào, N sẽ căn cứ vào số điểm hiển thị trên cửa máy của người chơi để trả tiền với tỉ lệ tương ứng khi nạp điểm. Mỗi người chơi trên máy đều độc lập, không đánh bạc được với nhau mà chỉ đánh bạc được với N.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc như sau: Trương Văn Đ sử dụng 3.900.000đ, Bàn Văn T1 sử dụng 3.150.000đ, Nguyễn Văn H sử dụng 577.200đ và Hoàng Văn N sử dụng 7.627.200đ vào mục đích đánh bạc, trong đó 4.500.000đ là tiền Ngọc bán điểm cho người chơi, 2.600.000đ là tổng số tiền Trương Văn Đ và Bàn Văn T1 có mục đích sử dụng vào việc đánh bạc và 527.200đ là tiền N phải trả cho Nguyễn Văn H (là người thắng tiền). Ngoài ra Cơ quan điều tra xác định số tiền thu trên người của bị cáo Hoàng Văn N là 9.680.000đ, trong đó có 2.300.000đ N sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền còn lại 7.380.000đ là tiền riêng của vợ chồng N, N không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

2. Sau khi tiến hành điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã làm rõ hành vi của Hoàng Văn T, là chủ nhà cho Nông Văn G đặt máy cá tại nhà với với mục đích thu tiền thuê nhà, tiền điện; quá trình đặt máy cá tại nhà, T đã hướng dẫn cho N cách lên điểm, tỷ lệ điểm - tiền. Vì vậy Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can đối với Hoàng Văn T với vai trò đồng phạm với Hoàng Văn N.

Qua đấu tranh Hoàng Văn T khai nhận: Khoảng đầu tháng 2/2021, Nông Văn G, có lý lịch như trên, liên hệ với T để nhờ đặt 01 máy bắn cá và 01 máy bắn gấu tại nhà T (G không nói với T về việc đặt máy để đánh bạc), T đồng ý và có ý định sẽ thu tiền điện, tiền nhà là mỗi tháng là 2.000.000đ; tuy nhiên T không có thỏa thuận gì với G về việc cho bàn cá hoạt động đánh bạc và chưa nhận tiền từ G. Đến ngày 04/3/2021, Hoàng Văn N đến quản lý, trông coi máy cá, trực tiếp lên điểm và thu tiền, trả tiền cho khách. Bản thân T có lên điểm cho khách một lần với số tiền là 3.000.000đ, T không thừa nhận khi N đến là người đưa thẻ từ cho N và cho rằng thẻ do Ng mang đến.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại VIVO, là điện thoại của Hoàng Văn Nphát hiện lịch sử cuộc gọi đi và đến ngày 04/3/2021 có số điện thoại 0983.399.698, lưu danh bạ tên "ANH GIANG CO", N khai đây là số điện thoại của Nông Văn G, ngoài ra không phát hiện thông tin gì khác.

Ngày 07/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, số 05, đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) cung cấp thông tin về chủ thuê bao sử dụng, danh sách chi tiết nội dung các cuộc gọi đi, các cuộc gọi đến, nội dung tin nhắn gửi đi, tin nhắn đến của các số điện thoại 0989399698 và 0963230656 trong thời gian từ 00 giờ 00 phút ngày 04/3/2021 đến 00 giờ 00 phút ngày 05/3/2021. Ngày 18/5/2021, tập đoàn công nghiệp – Viễn thông Quân Đội có văn bản phúc đáp kết quả: Trên hệ thống không còn lưu giữ nội dung các cuộc gọi, tin nhắn của 02 số điện thoại nêu trên.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

3. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Văn T về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn N. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Xử phạt Hoàng Văn N từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 04/3/2021; tiếp tục giam giữ bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xử phạt Hoàng Văn T từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử từ 12 tháng đến 16 tháng.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho UBND thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước; bị cáo Hoàng Văn N thuộc hộ nghèo nên được miễn áp dụng hình phạt tiền.

* Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu xung công quỹ nhà nước: Bàn Văn T1 số tiền 2.200.000đ, Trương Văn Đ số tiền 2.600.000đ, Hoàng Văn N số tiền 2.300.000đ và 01 điện thoại di động Vi vo.

Trả lại cho: Hoàng Văn N số tiền 7.380.000đ; trả cho Đàm Văn Th 01 máy bắn cá, màu nâu-đen-đỏ, 02 thẻ quẹt từ hình chữ nhật màu xanh đen có chữ “TL CPU2Gh” ở trên mặt thẻ.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về án phí.

* Phần tranh luận:

- Bị cáo T: Không có ý kiến tranh luận

- Bị cáo N: Bị cáo cho rằng hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là nặng

VKS đối đáp: Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo thì mức hình phạt Viện kiểm sát đưa ra là đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo N: Không nhất trí với đối đáp của VKS đưa ra.

VKS đối đáp: Giữ nguyên quan điểm đã đối đáp cho bị cáo.

* Các bị cáo Hoàng Văn N, Hoàng Văn T đều thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội; các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, các bị cáo hứa sửa chữa, không vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn N và Hoàng Văn T thành khẩn khai báo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/3/2021, Hoàng Văn N đến nhà Hoàng Văn T ở Tổ dân phố Đo - thị trấn T mục đích quản lý máy bắn cá cho các đối tượng đến đánh bạc được thua bằng tiền, sau đó có: Trương Văn Đ, Bàn Văn T1, Nguyễn Văn H đến và tham gia chơi. Đến 21 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Sơn Động bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Hoàng Văn N đánh bạc trong vụ án là: 7.627.200đ (Trong đó 4.500.000đ là tiền N bán điểm cho người chơi, 2.600.000đ là tổng số tiền Trương Văn Đ và Bàn Văn T1 có mục đích sử dụng vào việc đánh bạc và 527.200đ là tiền N phải trả cho Nguyễn Văn H).

Quá trình điều tra đã xác định Hoàng Văn T là chủ nhà đã cho N đến quản lý máy bắn cá hoạt động đánh bạc, T cho đặt máy cá tại nhà nhằm thu tiền nhà, tiền điện, là người hướng dẫn cho N cách lên điểm, đổi điểm sang tiền, hôm bị bắt quả tang T có hành vi nạp điểm để cho đối tượng Đ tham gia đánh bạc.

Như vậy, Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-SĐ ngày 27/ 6/ 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo Hoàng Văn N và Hoàng Văn T về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo cho người tham gia đánh bạc khi chưa được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo cho người tham gia đánh bạc bằng hình thức máy bắn cá với lỗi cố ý nhằm thu lợi bất chính, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và dễ gây ra các tệ nạn xã hội khác. Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là rất cần thiết để răn đe các bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung.

[2] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo đều tự ý thực hiện hành vi phạm tội, không có sự bàn bạc thống nhất, không rủ rờ, khởi xướng nên chỉ phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn; động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo đều mong muốn được hưởng lợi bất chính. Đối với Hoàng Văn N là người quản lý máy, nhận và chi trả tiền cho các đối tượng chơi, Hoàng Văn T là người giúp sức cho N trong việc sử dụng nơi ở là địa điểm cho các đối tượng đánh bạc, hướng dẫn Ngọc về cách thức chơi và trực tiếp lên điểm cho Trương Văn Đ tham gia đánh bạc. Do đó, bị cáo N phải chịu vai trò chính trong vụ án này, T có vai trò sau N.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo N và T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T và N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo N có bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo N có 01 tiền sự: Ngày 02/02/2021, Ngọc bị Công an thị trấn T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, bị cáo đang trong thời gian chấp hành. Bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội, bị cáo thể hiện là con người coi thường kỷ cương pháp luật khó giáo dục; do vậy, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo, suy ngẫm và sửa chữa những lỗi lầm do mình gây ra.

Đối với bị cáo T: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở cư trú rõ ràng, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo

dục là đủ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với động cơ, mục đích hưởng lợi bất chính, do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, mức phạt ở mức khởi điểm theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 10.000.000đ để sung công quỹ nhà nước; bị cáo Hoàng Văn N thuộc hộ nghèo nên được miễn áp dụng hình phạt tiền.

[4] Về áp dụng biện pháp tư pháp:

Thu giữ của Bàn Văn T1 2.200.000đ, Trương Văn Đ 2.600.000đ, Hoàng Văn N 2.300.000đ và 01 điện thoại di động Vi vo màu đen; Ngọc, T1 và Đ đã dùng số tiền này vào việc đánh bạc bất hợp pháp, điện thoại N dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 7.380.000đ thu giữ của Hoàng Văn N, bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 máy bắn cá, màu nâu-đen-đỏ; 02 thẻ quẹt từ hình chữ nhật màu xanh đen có chữ “TL CPU2Gh” ở trên mặt thẻ là tài sản của Đàm Văn Th; tuy các bị cáo dùng vào việc phạm tội nhưng anh Th là chủ sở hữu không biết nên cần trả lại cho anh Th.

Các vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án huyện Sơn Động.

[5] Đối với các đối tượng Nông Văn G, Đàm Văn Th: G và Th là người theo lời khai của Hoàng Văn N và Hoàng Văn T thì G là người liên hệ với T đặt bàn cá, tuy nhiên quá trình điều tra xác định G, Th không được bàn bạc với T tổ chức hoạt động đánh bạc, G có đặt vấn đề với T về việc đặt bàn nhưng chưa triển khai hoạt động, mặc dù N khai ngày 04/3/2021 G có gọi điện cho N trông bàn cá hộ nhưng G không thừa nhận, G chỉ đặt vấn đề với T khi nào cho máy hoạt động sẽ nhờ người trông coi. Th là người nhờ G tìm địa điểm để gửi nhờ nhưng chưa cho máy bắn cá hoạt động. Ngày 04/3/2021, N cho máy hoạt động đánh bạc G và Th đều không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nông Văn G và Đàm Văn Th là có cơ sở.

Đối với Bàn Văn T1 và Nguyễn Văn H: Quá trình điều tra xét thấy Bàn Văn T1 và Nguyễn Văn H chỉ độc lập từng người đánh bạc với N mà không đánh bạc được với nhau, số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 05 triệu đồng. Do đó hành vi của T1 và H chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên Công an huyện Sơn Động đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

Đối với Trương Văn Đ: Sau khi trả tự do Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa phương (thôn Đèo Quạt, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang) theo như khai ban đầu của Đ, tuy nhiên xác định không có đối tượng có lý lịch như trên; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động sẽ tiếp tục xác

minh làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý Đoàn theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

[6] Về án phí : Bị cáo Hoàng Văn N thuộc hộ nghèo, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST; bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí HSST.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn Ngọc.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 04/3/2021.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn T;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Đánh bạc”, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/7/2021.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho UBND thị trấn T, huyện S, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn) để sung công quỹ nhà nước.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

[2] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu xung công quỹ nhà nước của: Bàn Văn T1 số tiền 2.200.000đ, Trương Văn Đ số tiền 2.600.000đ và Hoàng Văn N số tiền 2.300.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen.

Trả lại cho: Hoàng Văn N số tiền 7.380.000đ (Bảy triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng); Đàm Văn Th 01 máy bắn cá màu nâu-đen-đỏ, dài 1,85m, rộng 1,34m, cao 0,71m; 02 thẻ quẹt từ hình chữ nhật màu xanh đen có chữ “TL CPU2Gh” ở trên mặt thẻ.

Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

[3] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Hoàng Văn N được miễn án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- CQCSĐT Công an huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Tây Yên Tử;
- UBND xã An Lạc;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Toàn